ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07 /2018/QĐ-UBND	*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2018*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH SÓC TRĂNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:...../.....
Ngày.....tháng.....năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường do ngân sách nhà nước đảm bảo trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Mức chi

1. Mức chi thực hiện các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường thực hiện theo định mức, đơn giá, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

2. Mức chi cụ thể để thực hiện ở địa phương: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

3. Các nội dung chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2018.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính có trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Sóc Trăng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh ST;
- Cổng TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Hộp thư điện tử: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Lưu: VT, KT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiểu

Phụ lục

MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
1	**Lập nhiệm vụ, dự án**			
1.1	Lập nhiệm vụ	Nhiệm vụ	1.500	
1.2	Lập dự án	Dự án	4.000	
1.3	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư		Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	**Họp Hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)**	Buổi họp		Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm
-	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
-	Thành viên, thư ký	Người/buổi	300	
-	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
-	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	300	
3	**Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)**	Bài viết	500	Trường hợp không thành lập hội đồng
4	**Điều tra khảo sát**			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	500	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân	Phiếu	50	
	- Tổ chức	Phiếu	100	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày, tối đa không quá 200% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày công)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	200	
5	**Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ**	**Báo cáo**		
	- Nhiệm vụ		4.000	
	- Dự án		12.000	
6	**Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)**			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	700	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)		600	
	Ủy viên, thư ký hội đồng		300	
	Đại biểu được mời tham dự		150	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)		300	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03 bài)	Bài viết	400	
7	**Hội thảo khoa học (nếu có)**			
	Người chủ trì	Người/buổi hội thảo	500	
	Thư ký hội thảo		300	
	Đại biểu được mời tham dự		150	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	350	
8	**Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ**			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	- Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	400	
	- Thành viên, thư ký		200	
8.2	Nghiệm thu dự án:			
	- Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	700	
	- Thành viên, thư ký		400	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	500	
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)		400	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	150	
9	**Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã**			

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000 đồng)	Ghi chú
9.1	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1,5 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	
9.2	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	
10	**Chi giải thưởng môi trường**			
	Địa phương:			
	- Tổ chức			Thực hiện theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
	- Cá nhân			

**** Ngoài ra, một số mức chi được quy định tại các văn bản sau:***

a) Chi công tác phí và tổ chức các hội nghị: Thực hiện theo Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

b) Chi xây dựng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các văn bản quy định về định mức, đơn giá khác được cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Chi quan trắc môi trường và phân tích mẫu theo định mức, đơn giá theo Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành đơn giá hoạt động quan trắc môi trường không khí xung quanh, tiếng ồn và nước mặt lục địa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định đơn giá hoạt động quan trắc môi trường đất, nước dưới đất và nước mưa axít trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

d) Chi truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường thực hiện theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức chi, nội dung chi và lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

đ) Chi làm thêm giờ theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

e) Mức chi hỗ trợ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích; Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Nhiệm vụ là những công việc được giao thường xuyên hàng năm. Dự án là những hoạt động có tính chất nghiên cứu chuyên sâu hơn nhiệm vụ, có mục tiêu cụ thể và thời gian triển khai nhất định.

* Trong trường hợp Trung ương có hướng dẫn về việc giải thích từ ngữ tại điểm g này thì áp dụng theo hướng dẫn đó.

* Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại điểm a, b, c, d, đ, e nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo văn bản mới./.